

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Tự và bà Huỳnh Thị Minh Hải.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Ánh Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Lệ H, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Xuân H, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn PÂ, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn xin ly hôn ngày 04/5/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Lệ H trình bày:*

Chị H và anh Lê Xuân H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa An. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì anh H không chú tâm làm ăn mà ham ăn chơi, chơi cờ bạc và tệ nạn khác, chị H và gia đình anh H đã khuyên giải nhiều lần, anh H hứa hẹn thay đổi nhưng vẫn tính nết nào tật nấy. Sau khi chị H nộp đơn ly hôn, chờ Tòa giải quyết, chị đã bỏ qua và quay lại sống chung với anh H được khoảng 02 tháng nhưng vợ chồng vẫn kinh cãi với nhau do bất đồng quan điểm, vì vậy chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh H có khuyên chị quay lại nhưng chị không đồng ý vì anh H đã hứa hẹn và chị bỏ qua nhiều lần

nhưng vẫn không thay đổi. Nay chị không thể tiếp tục sống chung với anh H và đề nghị định cuộc sống chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh H có 01 con chung tên Lê Dương Thanh D, sinh ngày 31/3/2019, cháu D mền gia đình anh H nên hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng không nợ ai.

*Tại Bản trình bày ngày 28/12/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lê Xuân H trình bày:*

Quá trình vợ chồng kết hôn như chị H trình bày, trong cuộc sống chung anh H lo chu toàn việc nhà và chăm sóc con, chị H chỉ đi làm, tuy nhiên khi chị H về nhà thì khó chịu, nhăn nhó rồi gây sự với anh H. Anh H thừa nhận là đầu năm 2021 anh có chơi và gây ra một ít nợ nhưng anh đã tự trả hết nợ và thay đổi, anh khuyên chị H quay lại sống chung được khoảng 02 tháng thì không biết lý do gì chị Hiền bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nhiều lần khuyên can nhưng chị H nhất quyết không quay lại. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh H không đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày, nếu vợ chồng ly hôn thì ai trực tiếp nuôi con cũng được, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng anh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện PH đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Lê Xuân H và yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ, thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Dương Thị Lệ H được ly hôn với anh Lê Xuân H; Hai vợ chồng thống nhất giao con chung Lê Dương Thanh D, sinh ngày 31/3/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện nên đề nghị HĐXX ghi nhận; Về tài sản chung:

Hai bên đương sự không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] *Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn*: Chị Dương Thị Lệ H và anh Lê Xuân H kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 06/12/2018, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H do tình cảm của vợ chồng đã hết, anh H không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần hứa hẹn nhưng không sửa chữa; bị đơn anh H thừa nhận có sai như chị Hiền trình bày và đã khắc phục, yêu cầu được đoàn tụ; HĐXX nhận thấy: Vợ chồng chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong quá trình Tòa án giải quyết đã tự khắc phục mâu thuẫn quay lại sống chung nhưng không được nên đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm nhau, mạnh ai nấy sống, tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Lệ H được ly hôn với anh Lê Xuân H.

[2] *Về con chung*: Chị Dương Thị Lệ H và anh Lê Xuân H có 01 con chung tên Lê Dương Thanh D, sinh ngày 31/3/2019 (giới tính: Nữ), chị H và anh H thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên HĐXX ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, HĐXX đã giải thích pháp luật nhưng chị H vẫn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Lê Xuân H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Dương Thị Lệ H được ly hôn với anh Lê Xuân H.

2. *Về con chung:* Chị Dương Thị Lệ H và anh Lê Xuân H có 01 con chung tên Lê Dương Thanh D, sinh ngày 31/3/2019. Giao con chung Lê Dương Thanh D cho chị Dương Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do cháu D đang được anh Lê Xuân H nuôi dưỡng nên buộc anh Lê Xuân H phải giao con chung cho chị Dương Thị Lệ H nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Lệ H không yêu cầu anh Lê Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Nguyên đơn chị Dương Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004057 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

4. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. PH (02);
- CC THADS H. PH (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã HA (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Nhật**